TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2026/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 và 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2025/TLST-DS, ngày 20 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trA đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị Hương; sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn Quảng Phúc, xã Thọ Lập, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Minh L; sinh năm: 1958.

Bà Lê Thị A; sinh năm: 1960.

Cùng địa chỉ: Thôn Quảng Phúc, xã Thọ Lập, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Nguyên đơn chị Trịnh Thị Hương và bị đơn ông Bùi Minh L, bà Lê Thị A thống nhất tổng số tiền gốc ông L, bà A vay chị Hương còn nợ là: 44.600.000 đồng *(Bốn mươi bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng)*, không tính lãi suất.

2.2. Về phương án trả nợ:

Ông Bùi Minh L, bà Lê Thị A có nghĩa vụ trả nợ cho chị Trịnh Thị Hương tổng số tiền là: 44.600.000 đồng *(Bốn mươi bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng)*. Mỗi tháng ông L, bà A phải trả cho chị Hương 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng),* thời gian bắt đầu trả nợ kể từ tháng 8 năm 2026 cho đến khi ông L, bà A trả hết nợ.

Trường hợp ông L, bà A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng với thỏa thuận về việc trả nợ (3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2026) thì chị Hương có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông L, bà A phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho chị Hương.

2.3. Về án phí:

- Bị đơn ông Bùi Minh L, bà Lê Thị A là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Trả lại cho nguyên đơn bà Trịnh Thị Hương số tiền 1.240.000 đồng *(một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo biên L thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0003965 ngày 20/5/2026 đã nộp cho Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 8;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 8

NZG140826.TLQDBA
1104

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Long